

I

children's names :

- 1) Bùi Trọng Hoàn
- 2) Bùi Phước Dũng

→ HO 43 không có Con Quốc Kiệt Mỹ  
tên chuyển ODP.

- PV 28 Mar 96

=

~ I

R  
20/4

Honolulu, ngày 03 tháng 11 năm 1997

Kính gửi:- Bà Chủ tịch Hội Gia đình Tự nhân Chính trị Việt-  
nam (FUPPA).

Kính thưa Bà,

Hôm qua (02-11-1997) tôi đọc Tạp chí Văn nghệ Tiên phong số 516.  
Trên trang 87 của Tạp chí này có thông-báo gửi Hội đang theo dõi  
và can-thiệp cho con cái trên 21 tuổi của các gia đình Cựu Tự-  
nhân Chính trị đang còn bị kẹt ở lại Việt-nam. Do vậy tôi xin  
trình bày tường-hiệp nhà tôi và của các con tôi như sau:

Tôi là Bùi - Kỳ HO.HS IV 354875 hiện ở tại  
Hawaii 96818. Điện-thoai:

Tôi và vợ tôi đã đến Hoa-kỳ ngày 26-6-1996 theo diện  
di-dân vì chúng tôi có con gái nhập Quốc-tịch Hoa-kỳ báo lãnh.

Tôi đã bỏ tù từ 01-7-1975 đến 27-01-1981 (5 năm 6 tháng  
27 ngày), đã nhập vào trong Quê-húc Việt-nam Long-hoa từ ngày  
10-10-1953 đến 30-4-1975 (21 năm 6 tháng 20 ngày). Bị trọng-  
thương năm 1964 lúc đi công-tác hiện đang mang thương tật (cánh  
tay phải bị gãy).

Chúng tôi có 10 người con, 8 đã có vợ chồng con cái, hiện  
còn 2 con trai còn độc thân đã có tìm được danh-sách HO.HS cùng  
với chúng tôi. 2 con trai còn lại là: Bùi-trung-  
Hồi sinh 01-01-1958 và Bùi-phước-Dũng sinh 02-8-1968.

Trân-trọng kính-kính gửi Hội được hỏi, đồng-kính xin gửi  
Hội xét can-thiệp cho 2 con của chúng tôi có tên kể trên được  
gọi nhỡ-vãn. (2 con của chúng tôi chưa được gọi phỡ-vãn lần  
đầu và không rõ lý-do).

Chúng tôi rất mong tin của quý Hội.

Tôi và gia đình xin thành-kính gửi ơn quý Hội. /-  
Trân trọng,

Kính đính kèm:

- 2 bản hồ-sơ hồ-tước cho 2 con chúng tôi. /-

1/Bui

### PARENTS INFORMATION

Father's Name Bui, Y Mother's Name LE, THI-DAO (L/M/F)  
 No. of eligible Children 2  
 Address in USA Hawaii 96818  
 Phone(H) \_\_\_\_\_ (W) (\_\_\_\_\_) \_\_\_\_\_  
 Status: \_\_\_\_\_ Refugee: \_\_\_\_\_ Widow: \_\_\_\_\_ Immigrant: ☒  
 Date of ODP interview: 28-3-1996 (DD/MM/YY) IV# 354875 HO# H3

### CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child Name: Bui Thi Dung (L/M/F) DOB: 02-8-1968 (DD/MM/YY)  
 Address in Vietnam: Dongnai  
 Sex: M Marital Status: Single Marriage date: N/A (DD/MM/YY)  
 Spouse's Name: N/A (L/M/F) DOB: N/A (DD/MM/YY)  
 Father IV# 354875 No. of Children: 0 Exit Permit: \_\_\_\_\_ LOI: \_\_\_\_\_

### GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: N/A (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ (DD/MM/YY)  
 Sex: \_\_\_\_\_ Grandfather IV# \_\_\_\_\_

### FOR FVPPA'S USE ONLY

### FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP interview(Children): \_\_\_\_\_ Date of arrival: \_\_\_\_\_  
 Date of Denial \_\_\_\_\_ Date of appeal: \_\_\_\_\_  
 Date: \_\_\_\_\_ Initial: \_\_\_\_\_

### PARENTS INFORMATION

Father's Name BUI, Y Mother's Name LE, THI DAO (L/M/F)  
 No. of eligible Children 2  
 Address in USA 96818  
 Phone(H) ( ) (W) ( )  
 Status: \_\_\_\_\_ Refugee: \_\_\_\_\_ Widow: \_\_\_\_\_ Immigrant: ☒  
 Date of ODP interview: 28-3-1996 (DD/MM/YY) IV# 354875 HO# 43

### CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child Name: Bui Hong Hoa (L/M/F) DOB: 01-01-1958 (DD/MM/YY)  
 Address in Vietnam: Dong Nai  
 Sex: M Marital Status: Single Marriage date: N/A (DD/MM/YY)  
 Spouse's Name: N/A (L/M/F) DOB: N/A (DD/MM/YY)  
 Father IV# 354875 No. of Children: 0 Exit Permit: \_\_\_\_\_ LOI: \_\_\_\_\_

### GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: N/A (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ (DD/MM/YY)  
 Sex: \_\_\_\_\_ Grandfather IV# \_\_\_\_\_

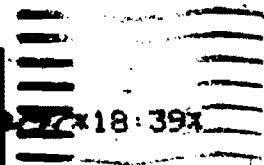
### FOR FVPPA'S USE ONLY

### FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP interview(Children): \_\_\_\_\_ Date of arrival: \_\_\_\_\_  
 Date of Denial \_\_\_\_\_ Date of appeal: \_\_\_\_\_  
 Date: \_\_\_\_\_ Initial: \_\_\_\_\_

From: Y BUI

HONOLULU P&D



22x18 39x

McCain  
immigrant

18/11

NOV 14 1997

To: Hội Gia đình Tự nhân Chính trị  
Việt-nam (FVPPA).

Bổ túc A

22043/3418



### PARENTS INFORMATION

Father's Name: Bui y Mother's Name: \_\_\_\_\_ L/M/F

No. of eligible Children: 02

Address in USA: 4328 Olakoa St, Honolulu, Hawaii 96878

Phone: (H) (808) 423-0076 (W) ( )

Status: Refugee: X; Widow: \_\_\_\_\_; Immigrant: V

Date of ODP interview: 28-3-96 DD/MM/YY IV#: 354875 HO#: H43-595

### CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: Bui Trung Hoa L/M/F DOB: 01-01-58 DD/MM/YY

Address in Vietnam: \_\_\_\_\_

Sex: M Marital Status: S Marriage date: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Spouse's Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Father IV#: \_\_\_\_\_ No. Of Children: \_\_\_\_\_ Exit Permit: \_\_\_\_\_ LOI: \_\_\_\_\_

### GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Sex: \_\_\_\_\_ Grandfather IV#: \_\_\_\_\_

### FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: \_\_\_\_\_ Date of Arrival: \_\_\_\_\_

Date of Denial: \_\_\_\_\_ Date of Appeal: \_\_\_\_\_

Date: \_\_\_\_\_ Initial: \_\_\_\_\_

### PARENTS INFORMATION

Father's Name: \_\_\_\_\_ Mother's Name: \_\_\_\_\_ L/M/F

No. of eligible Children: \_\_\_\_\_

Address in USA: \_\_\_\_\_

Phone: (H)(\_\_\_\_\_) \_\_\_\_\_ (W)(\_\_\_\_\_) \_\_\_\_\_

Status: Refugee: \_\_\_\_\_; Widow: \_\_\_\_\_; Immigrant: \_\_\_\_\_

Date of ODP interview: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY IV#: \_\_\_\_\_ HO#: \_\_\_\_\_

### CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name : Bui Phuc Dung L/M/F DOB : 02-08-68 DD/MM/YY

Address in Vietnam: \_\_\_\_\_

Sex: M Marital Status: S Marriage date: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Spouse's Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Father IV#: \_\_\_\_\_ No. Of Children: \_\_\_\_\_ Exit Permit: \_\_\_\_\_ LOI: \_\_\_\_\_

### GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: \_\_\_\_\_ (L/M/F) DOB: \_\_\_\_\_ DD/MM/YY

Sex: \_\_\_\_\_ Grandfather IV#: \_\_\_\_\_

### FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: \_\_\_\_\_ Date of Arrival: \_\_\_\_\_

Date of Denial: \_\_\_\_\_ Date of Appeal: \_\_\_\_\_

Date: \_\_\_\_\_ Initial: \_\_\_\_\_

Honolulu, ngày 16 tháng 12 - năm 1996

Kính gửi. - Bà Kim-minh. Phó Chủ tịch Hội Cựu-Tu-nhân  
Chính-trị Việt-nam

Kính thưa Bà,

Tôi tên là Bùi-Lý Liên ở tại ... , Hawaii 96818  
trân-trọng kính trình lên Bà:

Tôi đã lập hồ-sơ xin xuất-cảnh theo diện HO và đã được lên  
danh-sách HO 43. Được văn-phòng ODP thông-báo số LV là 354875.  
Trong lúc chờ đợi gọi phỏng-vấn theo diện HO thì con chúng tôi tên là  
Brian Ba Bùi đã nhập Quốc-tịch Hoa-kỳ được giấy bảo lãnh văn-phòng  
ODP ở Thái-lan bảo con chúng tôi phải bảo lãnh cho vợ chồng chúng tôi  
và 2 con chúng tôi. Cho nên con chúng tôi đã làm giấy bảo lãnh cho  
vợ chồng chúng tôi và 2 con của chúng tôi từ đầu năm 1995. Đến ngày  
28-3-1996 vợ chồng chúng tôi đã được gọi phỏng-vấn và được nhập cư  
theo diện ODP. Con 2 con của chúng tôi tên là Bùi-thông-Hoà sinh 01-  
01-1958 và Bùi-phước-Dũng sinh 02-8-1968 còn độc-thần thì không  
được gọi và cũng không biết lý-do.

Mặc dầu không được gọi phỏng-vấn theo diện HO, không được <sup>hưởng</sup> quy-chế  
tỵ-nam như những cựu-tu-nhân Chính-trị khác. Vợ chồng chúng tôi vẫn  
phải tuân theo sự chấp-thuận của Phái đoàn phỏng-vấn và đã lên đường  
đến Hoa-kỳ ngày 26-6-1996. Mối mong 2 con chúng tôi sẽ được  
đến Hoa-kỳ định-cư với chúng tôi.

Sau buổi ngày mong đợi ngóng trông, nay được Chính-quản Hoa-kỳ  
gải-quyết cho những người còn trên 21 tuổi còn độc-thần của các gia-  
đình HO còn kẹt ở lại Việt-nam sau ngày 01-4-1995. Tôi không biết,  
2 người con của chúng tôi vừa kể ở trên sẽ được Văn-phòng ODP giải-quyết  
ra sao.

Vậy trân-trọng kính trình lên Bà được xở-dòng kính xin Bà  
xét cam-thiệp giúp đỡ cho 2 con của chúng tôi được gọi phỏng-vấn, hy-  
vọng sớm đến đoàn-tu với chúng tôi.

Chúng tôi đang mong chờ sự quan-tâm giúp đỡ của Bà.

Kính xin Bà nhận lời đầy lòng thành kính biết ơn của gia-  
đình chúng tôi.

Trân-trọng,

Kính báo:

-Số điện-thoại của tôi và nhà con tôi:

Y/Bu

Bùi-Lý

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội  
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà  
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam  
và các nước cho phép người mang hộ  
chiếu này được đi lại dễ dàng và được  
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the  
Socialist Republic of Vietnam requests  
the competent authorities of Vietnam and  
of other countries to allow this passport  
bearer to pass freely and afford assistance  
and protection in case of need.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
N<sup>o</sup> PT 03.09872/93

2011 03

2

Họ và tên / Full name

BUI TRONG HOA

Ngày sinh / Date of birth

1958

Nơi sinh / Place of birth

Quảng Trị

Chỗ ở / Domicile

Tây Ninh

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

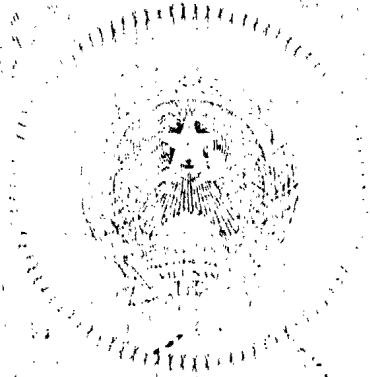
Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — V SAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 01878 XC

Cấp cho Bưu Giang Hoa

Cùng với 1 trẻ em

Đến nước: Độc lập nước Hoa Kỳ

Qua cửa khẩu: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 15 5 1994

Hà nội ngày 16 tháng 11 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



*Nguyễn Xuân Long*

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

16. 11. 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại

Hà Nội ngày 16 tháng 11 năm 1993

Issued at

CỤC QUẢN LÝ MIỄN NHẬP CẢNH



Nguyễn Xuân Long

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

3

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

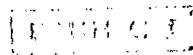
*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU  
Passport

Số  
Nº PT 02.098.80/93



2

Họ và tên Full name

BUI PHUOC DUNG

Ngày sinh Date of birth

1968

Nơi sinh Place of birth

Quang Tri

Chỗ ở Domicile

Dong Nai

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu  
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày  
This passport is valid up to

16. 11. 1998

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến  
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC  
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 16 tháng 11 năm 1993  
Issued at on

LỤC QUAN TỔNG CỤC QUẢN LÝ QUÂN CẢNH



Nguyễn Văn Bổng

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU  
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

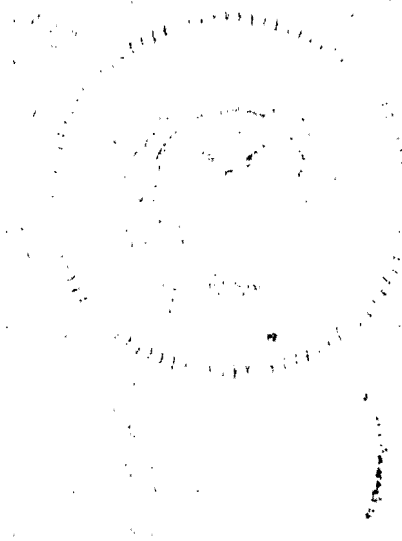
Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

## THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 09880 XCCấp cho Bà Phan DũngCông việc 1 — trò emDân tộc Thị Chơrơ quốc Miao TàyQuê hương Tân Sơn HòaTrước ngày 16 5 1994Hết hạn ngày 16 tháng 11 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH



Nguyễn Xuân Long

IV-45389638

## IMMIGRANT VISA AND ALIEN REGISTRATION

☐ THE IMMIGRANT HAS  
BEEN PREVIOUSLY IN  
THE UNITED STATES

|                                                                                                                                                                        |                                                                                                      |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| OF: (Family Name) (First Name) (Middle Name)                                                                                                                           | INS FILE #, IF KNOWN                                                                                 |
| PUI Y                                                                                                                                                                  |                                                                                                      |
| ACTION BY IMMIGRATION INSPECTOR                                                                                                                                        | THE IMMIGRANT NAMED ABOVE ARRIVED IN THE UNITED STATES VIA (Name of vessel or flight no. of arrival) |
|                                                                                                                                                                        |                                                                                                      |
| CITY AND COUNTRY OF BIRTH                                                                                                                                              | MO-DA-Y-VR OF BIRTH                                                                                  |
| QUANG TRI, VIETNAM                                                                                                                                                     | 15SEP1927                                                                                            |
| CITY AND COUNTRY OF LAST RESIDENCE                                                                                                                                     | NATIONALITY                                                                                          |
| JONG NAI, VTNM                                                                                                                                                         | VIETNAMESE                                                                                           |
| MARRITAL STATUS<br><input checked="" type="checkbox"/> W <input type="checkbox"/> S <input type="checkbox"/> W <input type="checkbox"/> D <input type="checkbox"/> SEP | MOTHER'S FIRST NAME                                                                                  |
|                                                                                                                                                                        | BONG                                                                                                 |
|                                                                                                                                                                        | FATHER'S FIRST NAME                                                                                  |
|                                                                                                                                                                        | UU                                                                                                   |

|                                            |                                                                                                                            |                           |
|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
| FINAL ADDRESS IN THE UNITED STATES         | STREET ADDRESS, INCLUDING CARE OF & APT# IF APPLICABLE                                                                     | CITY, STATE, AND ZIP CODE |
|                                            | 4328 OLALOA ST                                                                                                             | HONOLULU, HI 96818        |
| SEC. 2 (b)(1)(5)(A)<br>LABOR CERTIFICATION | <input type="checkbox"/> NOT APPLICABLE <input checked="" type="checkbox"/> NOT REQUIRED <input type="checkbox"/> ATTACHED | OCCUPATION                |
|                                            |                                                                                                                            | FFF, FARMER               |

This visa is issued under Section 221 of the Immigration and Nationality Act, and upon the basis of the facts stated in the application. Possession of a visa does not entitle the bearer to enter the United States if at the time he seeks to enter he is found to be inadmissible. Upon arrival in the United States, it must be surrendered to a United States Immigration Officer.

|                      |                                                                               |
|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| AMERICAN EMBASSY     | IMMIGRANT CLASSIFICATION                                                      |
| AT BANGKOK, THAILAND | CLASSIFICATION SYMBOL                                                         |
|                      | IR5                                                                           |
|                      | FOREIGN STATE/OTHER AREA LIMITATION                                           |
|                      | VIETNAM                                                                       |
|                      | ODP199564306101 45389638                                                      |
|                      | ISSUED ON (Day) (Month) (Year)                                                |
|                      | 01APR1996                                                                     |
|                      | THE VALIDITY OF THIS VISA EXPIRES MIDNIGHT AT THE END OF (Day) (Month) (Year) |
|                      | 29JUL1996                                                                     |
|                      | PASSPORT                                                                      |
|                      | NO.                                                                           |
|                      | 0309874/93                                                                    |
|                      | OR OTHER TRAVEL DOCUMENTS (Describe)                                          |
|                      | RESERVED                                                                      |
|                      |                                                                               |
|                      |                                                                               |
|                      |                                                                               |
|                      | IV-45389638                                                                   |

GREGORY D. CHAPMAN  
CONSUL



Tarif No. 21  
Fee Paid USD \$30.00  
or Local Currency Equivalent

|                |                  |            |
|----------------|------------------|------------|
| ACTION BY I.J. | ACTION ON APPEAL | U.S.P.H.S. |
|                |                  |            |

IV-45389637

IMMIGRANT VISA AND ALIEN REGISTRATION

☐ THE IMMIGRANT HAS  
BEEN PREVIOUSLY IN  
THE UNITED STATES

|                                                                                                                                                                       |                                                                                                                            |                                                                                                      |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| OF: (Family Name) <b>LE</b>                                                                                                                                           |                                                                                                                            | (First Name) <b>DAO</b>                                                                              | (Middle Name) <b>THI</b>                               | INS FILE #, IF KNOWN                                                                                                                                                                                                           |
| ACTION BY IMMIGRATION INSPECTOR                                                                                                                                       |                                                                                                                            | THE IMMIGRANT NAMED ABOVE ARRIVED IN THE UNITED STATES VIA (Name of vessel or flight no. of arrival) |                                                        | INELIGIBILITY FOR VISA WAIVED UNDER SECTION<br><input type="checkbox"/> 212(a)(3)(D)(iv)<br><input type="checkbox"/> 212(e) <input type="checkbox"/> 212(h)<br><input type="checkbox"/> 212(g) <input type="checkbox"/> 212(i) |
| CITY AND COUNTRY OF BIRTH<br><b>QUANG TRI, VIETNAM</b>                                                                                                                |                                                                                                                            | MO-DA-YR OF BIRTH<br><b>01JAN1932</b>                                                                |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                |
| CITY AND COUNTRY OF LAST RESIDENCE<br><b>DONG NAI, VTNM</b>                                                                                                           |                                                                                                                            | NATIONALITY<br><b>VIETNAMESE</b>                                                                     |                                                        |                                                                                                                                                                                                                                |
| MARITAL STATUS<br>M <input checked="" type="checkbox"/> S <input type="checkbox"/> W <input type="checkbox"/> D <input type="checkbox"/> SEP <input type="checkbox"/> |                                                                                                                            | MOTHER'S FIRST NAME<br><b>KHANG</b>                                                                  | FATHER'S FIRST NAME<br><b>CAM</b>                      |                                                                                                                                                                                                                                |
| FINAL ADDRESS IN THE UNITED STATES                                                                                                                                    | STREET ADDRESS, INCLUDE IN CARE OF & APT# IF APPLICABLE<br><b>4328 OLALCA ST</b>                                           |                                                                                                      | CITY, STATE, AND ZIP CODE<br><b>HONOLULU, HI 96818</b> |                                                                                                                                                                                                                                |
| SEC. 212(a)(5)(A)<br>LABOR CERTIFICATION                                                                                                                              | <input type="checkbox"/> NOT APPLICABLE <input checked="" type="checkbox"/> NOT REQUIRED <input type="checkbox"/> ATTACHED |                                                                                                      | OCCUPATION<br><b>FFF, FARMER</b>                       | SEX <input type="checkbox"/> M <input checked="" type="checkbox"/> F                                                                                                                                                           |

This visa is issued under Section 221 of the Immigration and Nationality Act, and upon the basis of the facts stated in the application. Possession of a visa does not entitle the bearer to enter the United States if at the time he seeks to enter he is found to be inadmissible. Upon arrival in the United States, it must be surrendered to a United States Immigration Officer.

|                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                            |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| AMERICAN <b>EMBASSY</b>                                                                                                                                                                                                                                                                     |  | IMMIGRANT CLASSIFICATION                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| ... <b>BANGKOK, THAILAND</b>                                                                                                                                                                                                                                                                |  | CLASSIFICATION SYMBOL<br><b>IR5</b>                                                                                                                                                                                                                                                        |  |
| <br><b>GREGORY D. CHAPMAN</b> Consular Officer of the United States of America<br><br><b>UNITED STATES OF AMERICA</b> |  | FOREIGN STATE/OTHER AREA LIMITATION<br><b>VIETNAM</b>                                                                                                                                                                                                                                      |  |
| Tariff No. 21<br>Fee Paid \$ <b>USD \$30.00</b><br>or Local Currency Equivalent                                                                                                                                                                                                             |  | <b>ODP199564306001 45389637</b><br>ISSUED ON (Day) (Month) (Year)<br><b>01APR1996</b><br>THE VALIDITY OF THIS VISA EXPIRES MIDNIGHT AT THE END OF (Day) (Month) (Year)<br><b>29JUL1996</b><br><b>PASSPORT</b><br>NO. <b>0309876/93</b><br>OR OTHER TRAVEL DOCUMENTS (Describe)<br>RESERVED |  |
| ACTION OF I.J.                                                                                                                                                                                                                                                                              |  | ACTION ON APPEAL                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                             |  | U.S.P.H.S.                                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |

IV-45389637



# INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY  
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

BUI Y

Date: Dec 6, 93

Reference ODP file IV-number: 354875

DA KAO, a1  
TIP HO CHI MINH  
Dear Sir/Madam:

The US Orderly Departure Program (ODP) has received your application for resettlement in the United States. A new file has been opened for you and any eligible family members mentioned in your application. Your file number is indicated above and should be referenced in any future correspondence regarding your case. Please be advised that file IV-numbers are assigned to all ODP cases for tracking purposes only and the sequence of the IV-number has no relationship to the order in which a file is processed. Furthermore, you should also be aware that the criteria for opening a new file and the current eligibility criteria for an ODP interview are different; therefore, the existence of an ODP file is not a guarantee of the applicant's eligibility for an interview or eventual movement to the US.

The initial determination of your eligibility to attend an ODP interview cannot be made until your name has been included on an interview list submitted to the ODP by the Vietnamese authorities. Documents that will facilitate the review of your case once you have been named on an interview list include those that substantiate your ODP eligibility claims as well as those that verify your identity and family composition. If you have such documents or any other evidence that supports your application, please send this information to ODP marked with your file IV-number. If you have already sent your supporting documents to ODP or your documents were attached to your application, it is not necessary to send duplicate copies.

If you have relatives in the US who may be eligible to file an immigrant visa petition (form I-130) on your behalf, please urge them to do so. Your relatives should contact the nearest office of the US Immigration and Naturalization Service (INS) for information and the necessary forms. Having a visa petition in your file may enhance your current application or provide alternate eligibility for ODP if you do not meet the interview criteria in force at the time your file is eventually reviewed.

Your file will be maintained by ODP, but will not be reviewed until ODP receives an interview list from the Vietnamese authorities indicating that you have been granted exit permission and authorized to attend an interview with an ODP official in Ho Chi Minh City.

Please be advised that in connection with case processing, it may be necessary to release the information that you supply or that the US Government or ICMC/JVA gathers about you in connection with the application, in whole or part, to your relatives and relatives' representatives; to private voluntary agencies acting on behalf of your relatives; to members of the US Congress; to Vietnamese authorities; and to other governmental and private individuals and entities, for various purposes, including the orderly processing of the application and the protection of your safety and the health and safety of others.

Since future correspondence from you to ODP will not be acknowledged, you are requested to limit your correspondence to letters reporting changes of address or changes in the status of your application. ODP will contact you directly if any further information is required.

*ICMC/Joint Voluntary Agency for  
The United States Orderly Departure Program*

ODP-2 (7/92)  
File opened/VN



# INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY  
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

BRIAN BA BUI

Date: 14 JUNE 95

HONOLULU, HI. 96818

ODP IV#: 354875/H42-595

Dear Sir/~~Madam~~:

We can take no further action on the correspondence you have sent to the US Orderly Departure Program for the reason indicated below:

- ☐ The enclosed visa petitions (form I-130) have not been approved by the US Immigration and Naturalization Service (INS). Please send or take them to the nearest INS office for approval. INS will forward the petitions to ODP once they are approved.
- ☒ ODP has not received approved immigrant visa petitions (form I-130) from INS for the relatives you mention. As petitions are usually received by ODP within six months of the filing date, you may wish to check with the INS office where the petitions were filed to confirm that they were approved and sent to the American Embassy in Bangkok.

- ☒ ODP records indicate that you may have previously filed immigrant visa petitions (form I-130) for:

BUI Y (father) and LE THI DAO (mother) (separated I-130)

Since ODP has not yet received these petitions, and due to the time that has elapsed, you should file replacement petitions with the nearest INS office as soon as possible. Any evidence of the previous filing, including receipts for fees paid or approval notices from INS (form I-171 or I-797), should be submitted with the new petitions. A copy of this letter may also be submitted as evidence that ODP has not received the petitions. If INS is able to verify the filing date of the original petitions, the replacement petitions will receive the original priority date and additional filing fees will not be charged.

- ☐ Your relatives will not need the money or airline ticket you have sent to us. Air passage will be arranged by the International Organization for Migration (IOM) once your relatives have been interviewed and approved for resettlement in the US. You will receive detailed instructions on how to proceed if payment for airfare is required.
- ☐ ODP does not forward mail to Vietnam. You should mail your correspondence to Vietnam directly from the US.
- ☐ The affidavit you sent is a photocopy. ODP requires an original affidavit of relationship (AOR) with an original signature and an original notary stamp to establish a file and process your family's case. Please note that ODP will open files based on AOR's only for those cases involving unaccompanied minor children in the US who are under the age of 21.
- ☐ We are not able to accept applications on behalf of persons living outside of Vietnam. Persons residing outside of Vietnam who wish to go to the US should consult the nearest US Consulate or Embassy concerning their eligibility for immigrant or refugee status.
- ☐ Your recent correspondence is being returned because we are unable to locate a file with the information provided. IV and/or interview list numbers should be included on all correspondence to ODP.

☐

Enclosed you will find general information on ODP. Please limit future correspondence with ODP to address and family composition changes. You will be contacted if any further information is needed.

Encl.: ODP-A, ODP-B

ODP-5 (11/93)  
Miscellaneous

HD: 9322 HCM.  
6/228  
18/17.

BỘ NỘI VỤ  
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 526.../XC

## GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: Ông Bui Ly

Hiện ở: Quận Tây, Quận Lộc, Đống Đa.

1/ Chúng tôi đồng ý cho Ông cùng 3 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 4 hộ chiếu cho gia đình, số:

03.09874 đến số 03.09880 / 93

(Quá hạn theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 11043 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để Ông yên tâm ./

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 / 1993.

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Nguyễn Xuân Long

10/4/95 & 11/04/95

Chưa có đáp

43-595

25-81 10

BO NOI VU  
CA TINH QUANG TRI

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

==

=====

số: 126 / CN

Đồng hà, ngày 16 tháng 3 năm 1993.

GIAY CHUNG NHAN

Căn cứ hồ sơ số: 4157T hiện đang được lưu trữ  
tại Công an tỉnh Quảng Trị.

/)/ay chứng nhận:

Họ và tên: BUI Ý Bí danh

Ngày tháng năm sinh: 15.9.1927

Quê quán: Hải Thượng, Hải Lăng, Quảng Trị

Trú quán: Xuân Tây, Xuân Lộc, Đông Nai

Trước năm 1975 có tham gia trong bộ máy chính quyền của  
chế độ cũ:

Cấp bậc: Trung úy

Chức vụ:

Số lính (hoặc danh bạ điện cơ số trước tịch) 27/014 004

Sau năm 1975 đã học tập cải tạo tại trại: Bình Diểu  
Thị trấn, Huế Từ ngày 1 tháng 7 năm 1975  
đến ngày 27 tháng 01 năm 1981 là đúng./.

TL/GIAM ĐOC CA TINH QUANG TRI

KT/Trưởng phòng PV27

P. Trưởng phòng



Nguyễn Thị Minh Hiền

Y Bưu

CERTIFIED

P 594 957 042

MAIL



U.S. POSTAGE  
FIRST CLASS  
PERMIT NO. 100  
FALLS CHURCH, VA

\$2.75

12143

DEC 28 1996

Bà Khúc Minh Thò  
Hội Từ Nhân chính Trị Việt Nam  
7813 Marthas Lane  
Falls Church, Virginia 22043

FIRST CLASS